

**BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC ĐĂNG KÝ VÀ DỮ LIỆU THÔNG TIN ĐẤT ĐAI**

**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN
CÔNG TÁC KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI NĂM 2024
BẰNG CÁC CÔNG CỤ PHẦN MỀM
(Phiên bản 1.0)**

Tháng 01 năm 2025

Mục lục

1.	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	3
2.	QUY TRÌNH THỰC HIỆN XỬ LÝ, TỔNG HỢP SỐ LIỆU KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI	3
2.1.	Quy trình tổng quát	3
2.2.	Công tác chuẩn bị.....	3
2.3.	Các bước thực hiện	4
2.3.1.	Bước 1: Nhập (import) bản đồ kiểm kê đất đai	4
2.3.2.	Bước 2: Xử lý dữ liệu	4
2.3.3.	Bước 3: Tổng hợp số liệu.....	9
2.3.4.	Bước 4: Gửi số liệu lên cấp huyện.....	9
2.3.5.	Bước 5: Bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện dữ liệu kiểm kê đất đai cấp xã	10
2.3.6.	Bước 6: Rà soát kiểm tra số liệu, dữ liệu kiểm kê đất đai năm 2024 trên TKOnline ..	11
	Phụ lục I: Quy định về trình bày bản đồ kiểm kê đất đai	13
	Phụ lục II: Quy định về kiểm tra dữ liệu bản đồ kiểm kê đất đai	16

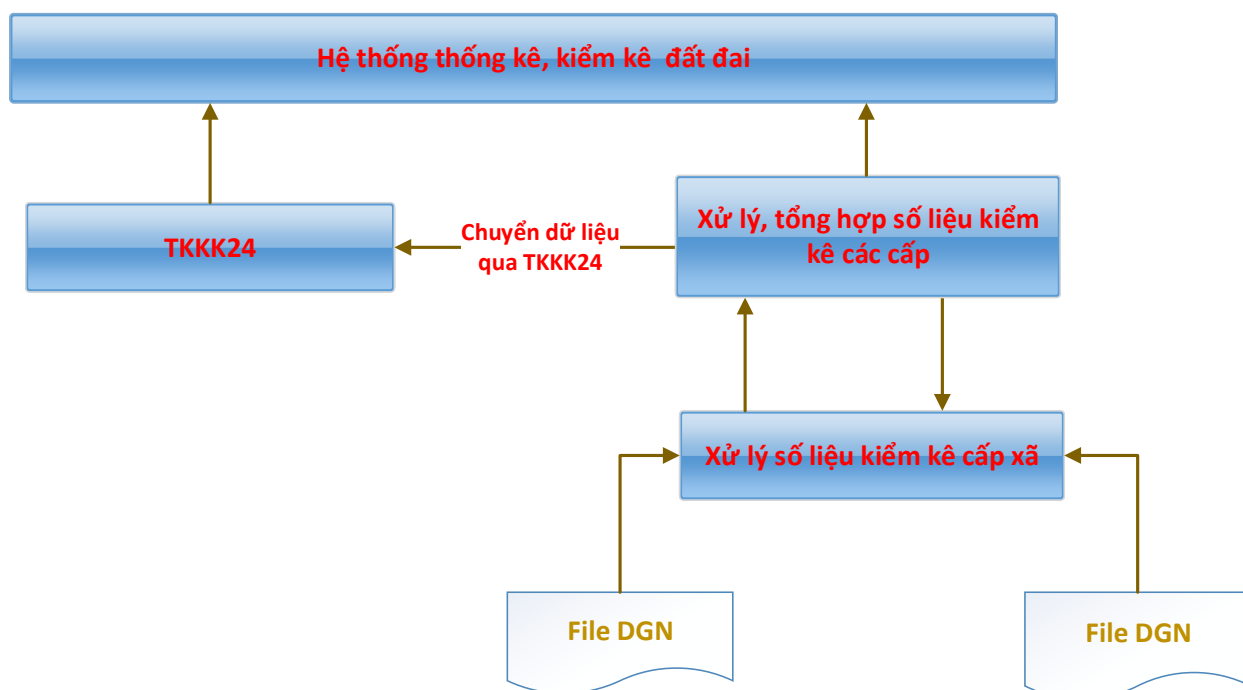
1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tài liệu này dùng cho cán bộ thực hiện các bước tiến hành kiểm kê đất đai năm 2024 theo quy định tại Điều 10 của Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT.

Việc thực hiện xử lý, tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 phải đảm bảo theo đúng quy trình, các bước hướng dẫn dưới đây:

2. QUY TRÌNH THỰC HIỆN XỬ LÝ, TỔNG HỢP SỐ LIỆU KIỂM KÊ ĐẤT ĐAI

2.1. Quy trình tổng quát

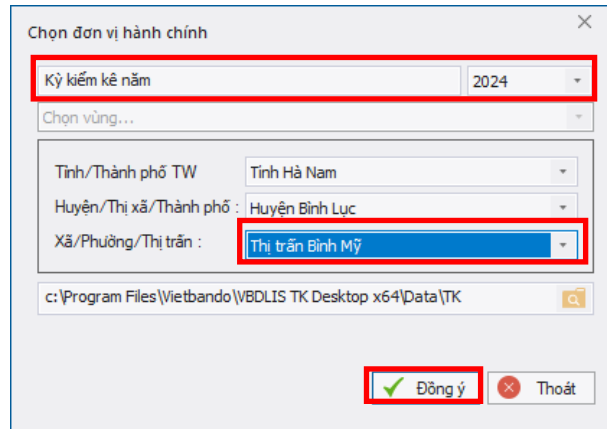


2.2. Công tác chuẩn bị

- Download bộ công cụ xử lý, tổng hợp số liệu kiểm kê cấp xã tại địa chỉ <https://tk.gdla.gov.vn/>.
 - + Download và cài đặt phần mềm TKDesktop Basic.
 - + Download và cài đặt phần mềm TKKK24.
- Chuẩn bị tài khoản để đăng nhập phần mềm TKONLINE thông qua địa chỉ <https://tk.gdla.gov.vn/> (tài khoản của cán bộ được giao, phân công thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024 cấp xã).
- Chuẩn bị dữ liệu bản đồ kiểm kê đất đai (file *.dgn) được trình bày theo quy định tại Phụ lục I kèm theo tài liệu này.
- Các tài liệu đính kèm (báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, số liệu kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất ... quy định tại khoản 1, Điều 23 của Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT).

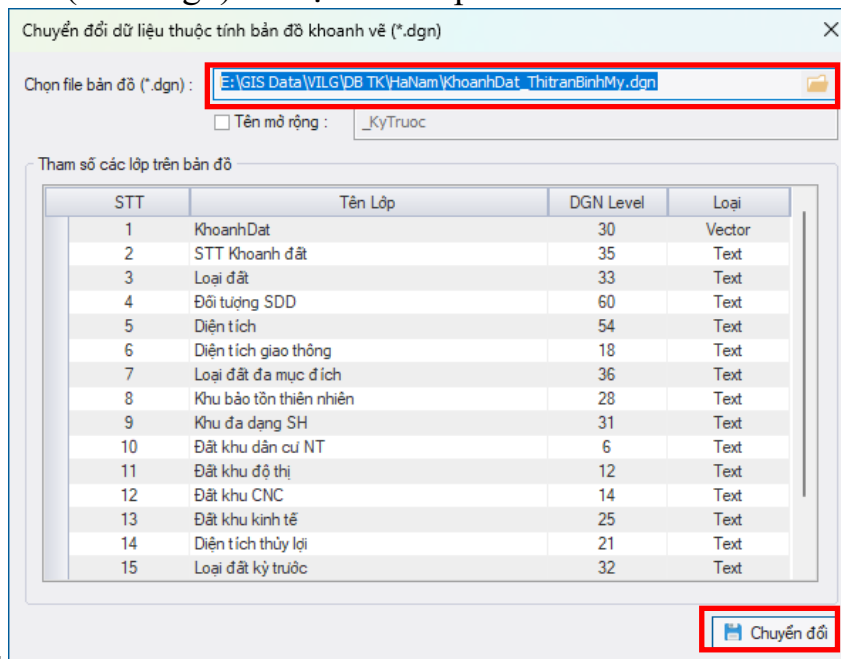
2.3. Các bước thực hiện

Đăng nhập vào phần mềm TKDesktop Basic



2.3.1. Bước 1: Nhập (import) bản đồ kiểm kê đất đai

- Nhập bản đồ kiểm kê đất đai (import).
- Lựa chọn file (file *.dgn) tài liệu cần import.



- Chuyển đổi dữ liệu kiểm kê đất đai.
- Bộ số liệu kiểm kê đất đai năm 2024.

2.3.2. Bước 2: Xử lý dữ liệu

(1) Kiểm tra dữ liệu

Lựa chọn chức năng “kiểm tra lỗi vùng”, “kiểm tra lỗi khoanh đất” trên thanh công cụ để thực hiện kiểm tra bằng “Kiểm tra/Thực hiện”.

Kiểm Lỗi Thuộc Tính Khoanh Đất

Kiểm tra về số liệu tổng hợp biểu.

Sai số diện tích :

Sai số : (m²)

Tính toán vẹn dữ liệu :

1. so ThuTu = 0.
2. dienTich = 0.
3. maDoiTuong rỗng.
4. maLoaiDat rỗng.

Cấu trúc lưu trữ

Lưu trữ đúng qui định

1. Mã loại đất : ODT hoặc ODT,CLN hoặc ODT+CLN hoặc ODT,CLN;TMD
2. Mã đối tượng : GDC hoặc GDC,UBQ
3. Mã KVTH : DDT
4. Diện tích đa mục đích : 123.5 hoặc 123.5;456.78
5. Mã loại đất kỳ trước :
Loại đất HT đơn : LUC(200);BHK(300)
Loại đất HT ĐMĐ : NTS:LUC(200);BHK(300)+CLN:BHK(800)
6. Mã đối tượng kỳ trước : GDC hoặc GDC;UBQ

Kiểm tra tính đúng đắn dữ liệu.

Trùng số thứ tự

Số thứ tự không liên tiếp

Chưa gộp khoanh

Điều kiện gộp các khoanh

1. Biên độ sai số cho phép: (m)
2. Cùng maLoaiDat, maDoiTuong

Chức năng kiểm lỗi thuộc tính khoanh đất.

Kiểm Lỗi Vùng (Validate Topo)

Kiểm các lỗi vùng cho lớp thửa đất : Chồng đê (Overlaps), Hở (Have Gaps) và Lỗi thửa có diện tích nhỏ.

Kiểm lỗi vùng (thửa/khoanh đất)

Lớp thửa đất (dạng vùng) :

Biên độ sai số cho phép : (m)

Diện tích tối thiểu của vùng : (m²)

Chồng đê (Overlaps)

Hở (Have Gaps)

Tạo vùng tử danh sách hở vùng.

Diện tích nhỏ

Gộp thửa có diện tích nhỏ.

Sửa lỗi vùng

Chọn lớp :

Sai số : (m)

Tự động trừ (subtraction) các vùng bị chồng đê

Tự động khoét lỗ (lấy Holes)

Tự động xóa các vùng trùng nhau.

Chú ý :

- Nếu lớp có các đối tượng được chọn trước (selected) thì chương trình sẽ thực hiện dựa trên các đối tượng đó.
- Ngược lại, chương trình sẽ quét toàn bộ đối tượng của lớp và thực hiện.

Kiểm tra biến động

Chọn lớp nguồn (vùng) :

Chọn lớp đích (vùng) :

Tính tổng diện tích không gian

Chọn lớp :

Diện tích : (hecta)

Kiểm tra chồng đê, hở vùng và tính diện tích tự nhiên Khoanh đất.

FeatureId	maXa	soThuTu	dienTich	maDoiTuong	maDoiTuong...	maLoaiDat	maLoaiDatKy...	dienTichDMD	soNguoiQLS...	maKhuVucT...	dienTichTron...	namThongKe...
3	13501	760	94.0236	TCQ		BHK		94.00	TCQ.BCS(1)	DTD	0.0000	2024
4	13501	790	615.1939	TCQ		BHK		615.00	TCQ.BCS(1)	DTD	0.0000	2024
5	13501	899	142.3945	TCQ		BHK		142.00	TCQ.BCS(1)	DTD	0.0000	2024
6	13501	977	162.9637	TCQ		BHK		163.00	TCQ.BCS(1)	DTD	0.0000	2024
7	13501	1172	158.7216	TCQ		BHK		159.00	TCQ.BCS(1)	DTD	0.0000	2024
8	13501	1411	30.6158	TCQ		BHK		31.00	TCQ.BCS(1)	DTD	0.0000	2024

Liệt kê lỗi khi tổng hợp số liệu biểu.

Kết quả kiểm tra được thông báo sau khi thực hiện chức năng trên; các lỗi phải được chỉnh sửa (fix) theo từng trường hợp thông báo.

Chi tiết các nội dung kiểm tra trong II đính kèm tài liệu này.

(2) Nhập số liệu bổ sung

a) Nhập loại đất kỳ trước

Cách 1: Nhập trực tiếp trên lưới thuộc tính của lớp khoanh đất. Nhập trực tiếp nhãn của loại đất kỳ trước từ Level 32 của khoanh đất. Ví dụ : LUC(800).

soThuTu	dienTich	maDoiTuong	maDoiTuong...	maLoaiDat	maLoaiDatKy...	dienTichDMD
13	702.6977	TCQ		DTL		703.00
14	20977.9249	CNV.TCN		LUC		20443.00;535.00
15	16882.5602	CNV		NKH		16883.00
16	768.9076	TCQ		DTL		769.00
17	29387.8437	CNV.TCN		LUC		28526;862
18	1373.9564	TCN		HNK	LUC(800)	1374.00
19	433.4734	TCQ		DTL		433.00
20	396.0102	TCN.TCQ		CLN;PNK		297.00;99.00
21	145.9080	TCQ		DTL		146.00

- Bật lớp “**Loại đất kỳ trước**” trong danh sách lớp.
- Nhấp (click) chuột phải lên đầu dòng thuộc tính trên cửa sổ thuộc tính của khoanh đất cần muốn nhập và chọn phóng to.

Cách 2: Nhập loại đất kỳ trước của từng khoanh đất trong chức năng nhập Biểu 5:

- Chọn chức năng “**Nhập liệu => Biểu 5**”
- Chọn loại đất trong danh sách khoanh đất bên trái cửa sổ.
- Chọn loại đất kỳ trước và nhập diện tích của loại đất kỳ trước.
- Chọn “Thêm”.
- Chọn “Cập nhật” để lưu.

Kết quả sẽ lưu vào trường maLoaiDatKyTruoc trên lớp khoanh đất và bộ số liệu.

b) Nhập đối tượng kỳ trước

Cách 1: Nhập trực tiếp trên lưới thuộc tính của lớp khoan đất. Nhập tương tự như mục 3.1 a cho Mã đối tượng kỳ trước. Ví dụ: CNV;TCN

so Thu Tu	dienTich	maDoiTuong	maDoiTuong...	maLoaiDat	maLoaiDatKy...	dienTichDMD	soNguoiQLS...
18	1373.9564	TCN	CNV;TCN	HNK	LUC(800)	1374.00	TCN;HNK(1)

Dat : 4029 record(s)

Cách 2: Nhập loại đất kỳ trước của từng khoan đất trong chức năng nhập Mã ĐTKT:

- Chọn chức năng “**Nhập liệu => Mã ĐTKT**”.

Danh sách lớp

Search

WORKSPACE

- Thị trấn Bình Mỹ
- KhoanhDat_old
- KhoanhDat_new
- KhoanhDat
- RanhGoiKhuVucTongHopCapXa
- STT Khoanh đất
- Loại đất
- Loại đất kỳ trước
- Số tương SDD
- Diện tích
- Loại đất đa mục đích
- Đất khu đô thị
- Số người quản lý hoặc sử dụng đất
- ĐịaPhanCapXa
- DuongDiaGoiCapXa
- HienTrangSDDCapXa
- HienTrangSDDCapXa_LoiDat
- KhoanhDat_ChuyenDe

Dữ liệu thuộc tính

FeatureId	maXa	so Thu Tu	dienTich	maDoiTuong	maLoaiDat	maLoaiDatKy...	dienTichDMD	soNguoiQLS...	maKhuVucT...
1186	13501	3464	25418.7944	CNV	HNK		25418.00	CNV;HNK(1)	DTD
1187	13501	3457	2785.4635	CNV	HNK		2785.00	CNV;HNK(1)	DTD
1188	13501	3436	1382.7600	CNV	HNK		1382.00	CNV;HNK(1)	DTD
1189	13501	3453	1509.6673	CNV	HNK		1510.00	CNV;HNK(1)	DTD
1190	13501	3498	1773.6244	CNV	HNK		1774.00	CNV;HNK(1)	DTD
1191	13501	709	395.5516	CNV;TCN	HNK		215.181	CNV;HNK(1);TC...	DTD
1192	13501	4	1334.3910	TCN	HNK	LUC	1334.00	TCN;HNK(1);TC...	DTD
1193	13501	18	1373.9564	TCN	HNK	LUC(800)	1374.00	TCN;HNK(1);TC...	DTD
1194	13501	76	1716.6745	TCN	HNK		1716.00	TCN;HNK(1);TC...	DTD

NHẬP MÃ ĐỐI TƯỢNG KỴ TRƯỚC

Nhập số khoan đất, hoặc loại đất :

Nhập mã đối tượng kỳ trước :

STT KD	Mã loại đất	Mã đối tượng Hiện trạng	Mã đối tượng kỳ trước	Diện tích
1	SON	CDQ		68639.5300
2	CLN;HNK;PNK	TCN;TCQ		2380.7300
3	DGT	TCQ		219666.1700
4	HNK	TCN	CNV	1334.3900
5	DTL	TCQ		398.0400
6	LUC	CNV;TCN		19154.3200
7	LUC	CNV;TCN		24772.6200
8	DTL	TCQ		531.6100

- Nhân cập nhật để lưu dữ liệu.

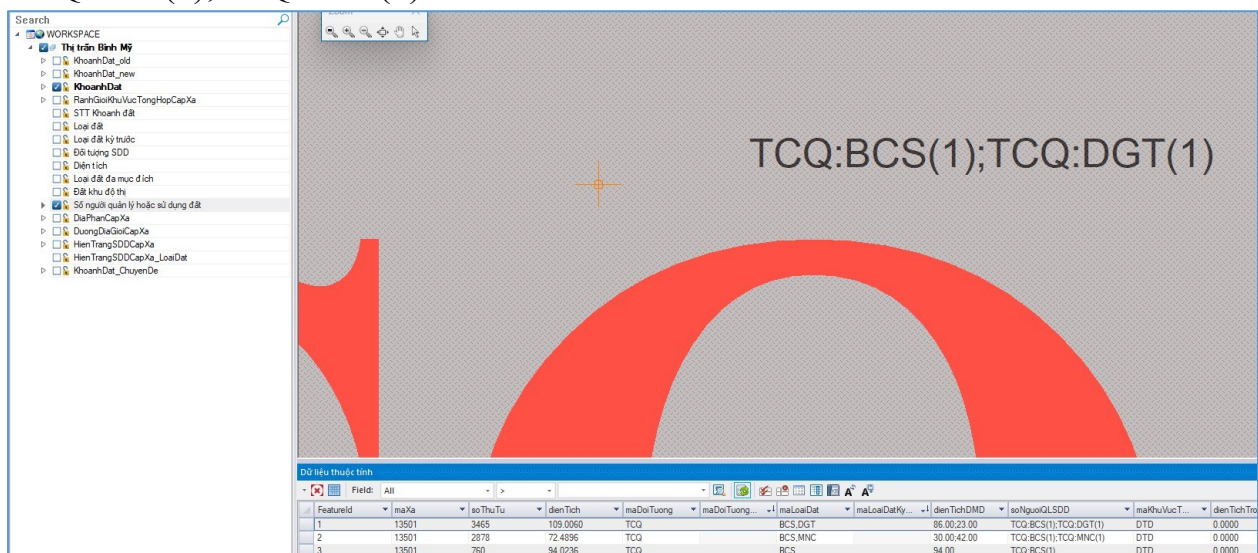
c) Nhập Số người quản lý và sử dụng đất

- Nhập trực tiếp nhân số người quản lý và sử dụng đất trên trường thuộc tính soNguoiQLSDD của lớp khoanh đất.

- Chọn dòng thuộc tính khoanh đất. Nhấp (Click) chuột phải đầu dòng để phóng to

- Bật lớp Số người quản lý hoặc sử dụng đất trong danh sách lớp ở cửa sổ bên trái.

- Phóng to màn hình và nhập vào trường thuộc tính. Ví dụ : TCQ:BCS(1);TCQ:DGT(1)



d) Nhập Bộ số liệu kỳ kiểm kê đất đai năm 2019

- Chọn chức năng “Nhập liệu => Bộ số liệu cũ”

- Chọn kỳ kiểm kê đất đai năm 2019

- Nhập tổng diện tích cho từng loại đất của kỳ kiểm kê đất đai năm 2019.

- Nhân nút cập nhật để lưu sau khi hoàn thành việc nhập.

NHẬP BỘ SỐ LIỆU CŨ

Kỳ: Kiểm kê đất đai Năm: 2019 Cập nhật

Chuyển đổi từ excel
Đường dẫn: Nhập từ file excel biểu 02/TKĐĐ và 03/TKĐĐ

Khoanh đất kỳ trước: KhoanhDat

Thứ tự	Loại đất	Tổng diện tích	
1	Nhóm đất nông nghiệp		
2	1.1.1 Đất chuyên trồng lúa	738.52	LUC
3	1.1.2 Đất trồng lúa còn lại		LUK
4	1.2 Đất trồng cây hằng năm khác	21.65	HNK
5	2 Đất trồng cây lâu năm	30.72	CLN
6	3.1 Đất rừng đặc dụng		RDD

e) Nhập Tăng/Giảm khác

- Chọn chức năng “**Nhập liệu => B5TG**”.
- Nhập diện tích tăng/giảm khác cho từng loại đất.
- Nhấn lưu để hoàn thành.

		LUA	HNK	CLN	RDD	RPH	RS
1	Tăng khác	0.1334					
2	Giảm khác		0.1334				

Kiểm tra tính chính xác của Biểu 05 (mở kết quả Biểu 05 kiểm tra 2 dòng kế cuối không phải là màu xanh) khi thực hiện chức năng tổng hợp biểu.

g) Danh sách biến động của IV

- Chọn chức năng “**PL III & IV**”.
- Nhập danh sách biến động cho IV trực tiếp từ cửa sổ chức năng.
- Nhấn “**Lưu**” để cập nhật dữ liệu.

Số hiệu thửa đất		Tên người sử dụng đất	Địa chỉ khoanh đất, thửa đất	Diện tích có biến động (m ²)	Mã loại đất		Mã đối tượng		Thứ tự khoanh đất		Kết quả kiểm tra thực địa của cấp xã
Trước biến động	Sau biến động				Trước biến động	Sau biến động	Trước biến động	Sau biến động	Trước biến động	Sau biến động	
1	1077	1085	Đầu giá đất ở	Thôn Nguyễn	2758.00	LUC+DTL	ONT	GDC+U...	GDC		Đầu giá đất ở
2	1492	1504	Đầu giá đất ở	Thôn Mạnh Chủ	2096.00	LUC	ONT	GDC	GDC		Đầu giá đất ở
3	848	862+863	Đầu giá đất ở thôn Cao ...	Thôn An Cao	5171.00	LUC	ONT+D...	TCN	GDC+U...		Đầu giá đất ở thôn Cao Dương
4	1220	1247+12...	Đầu giá đất ở thôn Cói	Thôn Cói	2715.00	LUC	ONT+D...	TCN	GDC+U...		Đầu giá đất ở thôn Cói
5	1571	1586	Mr trường mầm non	Thôn Mạnh Chủ	2640.00	LUC	DGD	GDC	TSN		Mr trường mầm non
6	2204+22...	2215+21...	Trang trại nuôi bò sinh s...	Thôn Vượt	90823...	LUC+NT...	NKH+D...	GDC+U...	GDC+U...		Trang trại nuôi bò sinh sản và bò thịt
7	1677	1694	Đền thánh họ Mạnh Th...	Thôn Mạnh Chủ	172.00	CLN+NTD	TIN	GDC+U...	CDS		Đền thánh họ Mạnh Thường
8	2161+21...	2179+21...	Trang trại Gà	Thôn Vượt	14060...	LUC+D...	NKH	GDC+U...	GDC		Trang trại Gà
9	2247+22...	2240+22...	Trang trại Gà	Thôn Trưng	21132...	LUC+DGT	NKH	TCN+UBQ	GDC		Trang trại Gà
10	2452	2475	Trang trại Gà	Thôn Phú Tài	3623.00	LUC	NKH	GDC	GDC		Trang trại Gà
11	1019	1020	Đầu giá đất ở	Thôn Nguyễn	3152.00	LUC+DTL	ONT	GDC+U...	GDC		Trang trại Gà

2.3.3. Bước 3: Tổng hợp số liệu

Chọn chức năng “**Tổng hợp**”.

Trong quá trình tổng hợp số liệu sẽ có các cảnh báo lỗi và đánh dấu vị trí lỗi trên màn hình (đối với các dữ liệu nhập chưa chính xác) thì phải sửa chữa các lỗi trên và chọn chức năng “**Tổng hợp**” để thực hiện tổng hợp.

2.3.4. Bước 4: Gửi số liệu lên cấp huyện

- Chọn chức năng “**Đăng nhập**”

- Nhập các thông tin tài khoản

Đăng nhập với tài khoản từ TK Desktop Basic.

- Gửi dữ liệu

Gửi dữ liệu cấp xã từ TK Desktop Basic lên TK Online.

2.3.5. Bước 5: Bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện dữ liệu kiểm kê đất đai cấp xã

- Đăng nhập vào hệ thống TKOnline tại địa chỉ (<https://tk.gdla.gov.vn/>) (tài khoản của cán bộ được giao, phân công thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024).

- Đính kèm các tài liệu (báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, số liệu kiểm kê đất đai, bản đồ hiện trạng sử dụng đất ... quy định tại khoản 1, Điều 23 của Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT).

The screenshot shows the 'HỆ THỐNG THỐNG KÊ, KIỂM KÊ' (TKOnline) interface. The top navigation bar includes 'Trang chủ', 'Nhập dữ liệu thống kê', 'Báo cáo', 'Bản đồ', 'Tài liệu', and 'Liên Hệ'. The main content area is titled 'BÁO CÁO SỐ LIỆU' and features a dropdown menu for 'Kỳ' (Period) set to 'Kỳ kiểm kê năm 2024'. Below this is a table with columns for 'Đơn vị hành chính' (Administrative Unit), 'Ngày cáo nhập' (Reporting Date), 'Tổng nộp/Tổng xử' (Total Paid/Total Processed), and 'Tổng duyệt/Tổng xử' (Total Approved/Total Processed). The table shows data for 'Thị trấn Bình Mỹ' with values of 0 for both total paid/total processed and total approved/total processed. A green button labeled 'Nộp báo cáo' (Submit Report) is visible on the right. A footer note reads: 'Hiện thị từ 1 đến 1 trong tổng số 1 file (giữ phím CTRL/SHIFT để chọn nhiều dòng)'.

- Chuyển số liệu, dữ liệu kiểm kê đất đai năm 2024 lên huyện theo quy định.

The screenshot shows a dialog box titled 'Ghi chú cập nhật báo cáo số liệu'. It contains the following information:

- Người cập nhật** (Updated by): tinhhanam_huyenbinhloc_thitranbinhmy
- Thời gian cập nhật** (Update time): 2/20/2025, 10:27:51 AM
- Nội dung** (Content): Thị trấn Bình Mỹ nộp báo cáo số liệu Kiểm kê 2024

At the bottom right, there are two buttons: 'Nộp báo cáo' (Submit Report) and 'Thoát' (Exit). The 'Nộp báo cáo' button is highlighted with a red border.

2.3.6. Bước 6: Rà soát kiểm tra số liệu, dữ liệu kiểm kê đất đai năm 2024 trên TKOnline

Đăng nhập vào hệ thống TKOnline tại địa chỉ (<https://tk.gdla.gov.vn/>) (tài khoản của cán bộ được giao, phân công thực hiện kiểm kê đất đai năm 2024).

Lựa chọn chức năng “xem biểu” nếu có số liệu là Huyện đã duyệt số liệu.

Biểu tổng hợp Quản lý file

Hiện thị biểu mẫu

Ký hiệu	Tên	Tải báo cáo	Xem báo cáo
01/TKKK	Thống kê, kiểm kê diện tích đất đai		
02/TKKK	Thống kê, kiểm kê đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất		
04/TKKK	Cơ cấu, diện tích theo loại đất, đối tượng sử dụng đất và đối tượng được giao quản lý đất		
05/TKKK	Chu chuyển diện tích của các loại đất		
01/KKSL	Kiểm kê diện tích đất bị sạt lở, bồi đắp trong 5 năm		
02/KKSL	Danh sách các điểm sạt lở, bồi đắp trong 5 năm		
01a/KKNLT	Kiểm kê tình hình quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp		
01b/KKNLT	Kiểm kê tình hình quản lý, sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp		
01c/KKNLT	Kiểm kê tình hình, quản lý sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp		
PL.III	Danh sách các khoanh đất thống kê, kiểm kê đất đai		
PL.IV	Danh sách các trường hợp biến động trong năm thống kê đất đai và kỳ kiểm kê đất đai		

Hiện thị 11 trong tổng số 11 biểu mẫu (giữ phím CTRL/SHIFT để chọn nhiều dòng) Trước **1** Sau

Kiểm tra số liệu biểu cấp xã trên TK Online.

Quản lý dữ liệu đồng bộ

Tim kiếm:

Hiện thị file trên một trang

STT	Tên file	Ngày tạo	Người tạo	Loại	Tải về
1	Thi tran Binh My.zip	2/17/2025 8:15:52 AM	tinhanam_huyenbinhloc_thitranbinhmy	Hiện trạng	
2	BanDoHTSDD_ThitranBinhMy.dgn	2/17/2025 8:15:51 AM	tinhanam_huyenbinhloc_thitranbinhmy	Hiện trạng	
3	KhoanhDat_ThitranBinhMy.dgn	2/17/2025 8:15:51 AM	tinhanam_huyenbinhloc_thitranbinhmy	Khoanh đất	

Hiện thị từ 1 đến 3 trong tổng số 3 file (giữ phím CTRL/SHIFT để chọn nhiều dòng) Trước **1** Sau

Kiểm tra các files đồng bộ từ TK Desktop Basic.

Trong trường hợp cấp huyện phát hiện sai sót và yêu cầu (nếu có) thì thực hiện chỉnh sửa và hoàn thiện thực hiện lại Bước 5.

Phụ lục I: Quy định về trình bày bản đồ kiểm kê đất đai

Cấp xã xây dựng bản đồ kiểm kê đất đai cấp xã theo quy định tại Thông tư 08/2024/TT-BTNMT. Các địa phương chủ động lựa chọn các công cụ, phần mềm để thực hiện.

Bản đồ kiểm kê đất đai cấp xã được lưu trữ dưới khuôn dạng file DGN, đáp ứng các yêu cầu về phân lớp và trình bày, cụ thể như sau:

STT	Tên lớp	Lớp	Mô tả
1	Lớp đóng vùng khoanh đất	30	Là lớp đóng vùng khoanh đất; ranh giới khoanh đất
2	Lớp số thứ tự khoanh đất	35	Là lớp số thứ tự khoanh đất
3	Lớp loại đất	33	Là lớp thể hiện mã loại đất + Một loại đất thì thể hiện loại đất đó. Ví dụ: ONT + Kết hợp một phần. • Một loại đất kết hợp: LUC(NTS:200) • Nhiều loại đất kết hợp: MNC(NTS:100;SKC:200) + Kết hợp toàn phần. Ví dụ: LUC(NTS). Với trường hợp này phần mềm sẽ hiểu là diện tích của loại đất kết hợp bằng diện tích cả khoanh đất.
4	Lớp đối tượng sử dụng đất	60	Là lớp thể hiện đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất + Một loại đối tượng thì thể hiện mã đối tượng đó. Ví dụ: CNV + Một loại đất, nhiều đối tượng không phân biệt được ranh giới thì phải thể hiện diện tích thành phần của từng đối tượng đó. Ví dụ: CNV(200);TCQ(300). + Một loại đất, nhiều đối tượng không phân biệt được ranh giới và không xác định được diện tích từng loại đối tượng thì xác định loại đối tượng sử dụng đất theo loại đối tượng chủ yếu

STT	Tên lớp	Lớp	Mô tả
5	Lớp diện tích khoanh đất	54	<p>Là lớp diện tích khoanh đất được tính tự động trên phần mềm</p> <p>Thể hiện phần thập phân bằng dấu chấm.</p> <p>Ví dụ: 23.45 (Các trường hợp khác đều sai, ví dụ: 23,45 hoặc 1.234,5...)</p> <p>Khi bản đồ thể hiện đường giao thông một nét (chú ý đường giao thông lớn vẫn đóng vùng như một khoanh đất bình thường) thì lớp nhãn TEXT diện tích mặc định là lớp 18 (không phải lớp line)</p> <p>Phần diện tích giao thông 1 nét được cộng bình sai vào các khoanh đất giao thông và trừ bình sai vào các khoanh đất khác trong toàn xã</p>
6	Lớp diện tích giao thông	18	<p>Khi bản đồ thể hiện đường giao thông một nét (chú ý đường giao thông lớn vẫn đóng vùng như một khoanh đất bình thường) thì lớp nhãn TEXT diện tích mặc định là lớp 18 (không phải lớp line)</p>
7	Lớp loại đất đa mục đích	36	<p>+ Một đối tượng, nhiều loại đất không phân biệt được ranh giới thì phải thể hiện diện tích thành phần của từng loại đất đó.</p> <p>Ví dụ: ONT(5000);CLN(15500);MNC(10000).</p> <p>+ Nhiều đối tượng, nhiều loại đất không phân biệt được ranh giới thì phải thể hiện diện tích thành phần của từng loại đất đối với từng loại đối tượng.</p> <p>Ví dụ: CNV:ONT(400);CLN(200);MNC(200)+TC N:CLN(200)</p>
8	Lớp diện tích thủy lợi	21	<p>Tương tự như lớp diện tích giao thông một nét, mặc định là lớp 21.</p>
9	Lớp loại đất kỳ trước	32	<p>Lớp mã loại đất kỳ trước 32 (nếu có), chỉ cần thể hiện loại đất có thay đổi so với kỳ hiện trạng, bao gồm các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỳ hiện trạng chỉ có 1 loại đất. <p>Ví dụ 1: Kỳ hiện trạng là 800m² NTS, trong</p>

STT	Tên lớp	Lớp	Mô tả
			<p>đó kỳ trước là 200m² LUC và 300m² HNK thì thể hiện như sau: LUC(200);HNK(300). Ví dụ 2: Kỳ hiện trạng là 800m² NTS, kỳ trước hoàn toàn là 800m² LUC thì chỉ cần thể hiện mã loại đất kỳ trước trên lớp 32 như sau: LUC - Kỳ hiện trạng có nhiều loại đất. Ví dụ: Kỳ hiện trạng là: 800m² NTS, trong đó kỳ trước là 200m² LUC và 300m² HNK; 1000m² CLN trong đó kỳ trước là 800m² HNK thì thể hiện như sau:NTS:LUC(200);HNK(300)+CLN:HNK(800) Ngoài ra, vẫn thể hiện loại đất đa mục đích trên level 36 như sau:NTS(800);CLN(1000).</p>
10	Lớp đối tượng kỳ trước	59	<p>Là lớp đối tượng sử dụng đất kỳ trước. Nếu nhiều loại đối tượng thì phân cách nhau bằng dấu chấm phẩy. Ví dụ: CNV,TCQ</p>
11	Lớp người sử dụng đất, được giao quản lý đất	37	<p>Là lớp thể hiện số lượng người sử dụng đất và được giao quản lý đất. Ví dụ: CNV:ODT(5);CNV:CLN(5). Xem thêm chi tiết trong hướng dẫn Biểu 02/TKKK.</p>

Phụ lục II: Quy định về kiểm tra dữ liệu bản đồ kiểm kê đất đai

1. Kiểm tra logic không gian (topology) của các khoanh đất trên bản đồ kiểm kê đất đai, “kiểm tra lỗi vùng”, “kiểm tra lỗi khoanh đất”, chồng đè, hở vùng, các khoanh đất phải là đối tượng dạng vùng (polygon): **là yêu cầu bắt buộc, phải sửa hết các lỗi này.**

2. Kiểm tra diện tích khoanh đất giữa tính tự động từ bản đồ bản đồ kiểm kê đất đai với dữ liệu thuộc tính diện tích: **Là yêu cầu bắt buộc, phải sửa hết các lỗi này để đảm bảo diện tích tính tự động đồng nhất với dữ liệu diện tích ở nhãn.**

3. Kiểm tra số thứ tự khoanh đất: Yêu cầu bắt buộc phải kiểm tra là số nguyên, liền mạch, theo thứ tự tăng dần (từ 1, duy nhất, không ngắt quãng). **Trường hợp phần mềm kiểm tra, phát hiện lỗi về yêu cầu đánh zic zac số thứ tự, đưa ra thông báo và chấp nhận.**

4. Kiểm tra thuộc tính khoanh đất: đúng mã loại đất, đối tượng sử dụng,... theo Thông tư số 08/TT-BTNMT: **là yêu cầu bắt buộc, phải sửa hết các lỗi này.**

5. Kiểm tra sai lệch tổng diện tích các khoanh đất với diện tích đơn vị hành chính cấp xã tính theo đường địa giới hành chính (topology): **sai số không vượt quá 30m²;**

6. Kiểm tra hở vùng, chồng đè địa giới hành chính cấp xã (topology) với địa giới hành chính các xã lân cận (topology): **là yêu cầu bắt buộc, phải sửa hết các lỗi này.**

7. Kiểm tra vị trí ranh giới đơn vị hành chính so với ranh giới kỳ kiểm kê 2019: **có kiểm tra đưa ra thông báo nếu có sai lệch và chấp nhận.**

8. Kiểm tra số liệu biểu 05 chu chuyên: **có thông báo đối với trường hợp có số liệu sai lệch giữa khi thực hiện chu chuyên diện tích của các loại đất và chấp nhận.**